

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp CĐT 1 K10 Mã lớp học 26,915 Lý thuyết

Môn học: CMH19 Nguyên lý cắt và dụng cụ cắt

Giáo viên: Bùi Long Vũ

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 27/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180287	Bùi Trọng An	12/08/2000	7,5		An	
2	CD180324	Ngô Tiến Anh	10/01/2000	6,0		Anh	
3	CD180185	Nguyễn Thế Anh	22/09/2000	6,5		Anh	
4	CD180097	Phí Đình Cấn	10/01/1999	7,5		Cấn	
5	CD180042	Hoàng Thanh Chiến	19/09/1995	7,5		Chiến	
6	CD180145	Dương Quốc Chính	10/03/1997	8,0		Ch	
7	CD181561	Nguyễn Thành Công	01/07/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
8	CD180172	Phan Chí Dân	25/12/2000	7,0		Dân	
9	CD181451	Bùi Hồng Đạt	07/11/2000	8,5		Bùi Hồng Đạt	
10	CD180084	Nguyễn Tiến Đạt	04/09/1998	Không được thi do không hoàn thành học phí			
11	CD180113	Phùng Quốc Đạt	30/11/1999	8,5		Đạt	
12	CD180132	Nguyễn Văn Dũng	22/10/1996	8,0		Thy	
13	CD180508	Trần Lâm Dũng	14/09/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
14	CD180306	Nguyễn Thành Duy	02/10/2000	8,0		Duy	
15	CD180539	Nguyễn Văn Duy	13/03/2000	7,5		Duy	
16	CD180059	Đặng Trần Hải	02/10/1997	8,0		Hải	
17	CD180231	Nguyễn Ngọc Hải	05/10/2000	6,5		Hải	
18	CD180124	Nguyễn Bá Hào	24/11/1999				vắng
19	CD183192	Nguyễn Duy Hiệp	13/09/1998	8,0		Hiệp	
20	CD180222	Bùi Duy Hiếu	05/02/2000	6,0		Hi	
21	CD180196	Nguyễn Danh Hiếu	21/01/2000	7,5		Hu	
22	CD181524	Vũ Văn Hiếu	20/01/2000	6,5		Hi	
23	CD180299	Đỗ Văn Hùng	28/07/2000	8,0		Hùng	
24	CD180138	Hoàng Văn Hùng	09/04/1998	Phí lại			
25	CD181536	Nguyễn Văn Hùng	07/07/2000	6,5		Hùng	
26	CD180286	Nguyễn Văn Long	06/02/2000	9,0		Long	
27	CD180125	Vũ Thành Luân	28/12/1999	8,5		Luân	
28	CD180526	Phí Văn Lực	21/08/2000	6,5		Lực	
29	CD181923	Nguyễn Thị Khánh Ly	17/05/2000	8,0		ly	
30	CD180493	Nguyễn Quang Nam	02/11/2000	9,0		Nam	
31	CD181435	Vũ Phương Nam	05/02/1998	7,5		Nam	
32	CD181529	Lê Trọng Phú	02/02/2000	7,5		Phú	
33	CD181479	Phạm Minh Phúc	27/09/2000	7,5		Ph	
34	CD180308	Đỗ Hoàng Quân	25/10/2000	8,0		Quân	
35	CD181489	Đỗ Văn Quảng	27/01/2000	8,5		Quảng	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181438	Bùi Trung Sơn	24/08/2000	8,0		Sơn	
37	CD181526	Phạm Văn Tân	15/03/2000	8,5		Tân	
38	CD180114	Trịnh Đắc Thái	29/09/1999	6,5		Thái	
39	CD181503	Nguyễn Đức Thắng	21/08/2000	8,0		Đ.T	
40	CD180144	Nguyễn Văn Thành	30/09/1997	9,0		Thành	
41	CD180215	Nguyễn Đăng Tiến	05/02/2000	8,5		Tiến	
42	CD181512	Nguyễn Hồng Tiến	07/02/2000	7,5		Tiến	
43	CD181508	Nguyễn Thanh Tiến	09/11/2000	Phí lại			
44	CD180191	Nguyễn Đạt Trung	14/02/1997	9,0		Đ.T	
45	CD181474	Ngô Tiến Trường	30/11/2000	8,5		Trường	
46	CD171959	Đặng Minh Tú	04/05/1999				vắng
47	CD182252	Nguyễn Thị Hoài Tú	11/08/2000	9,0		Tú	
48	CD173907	Đỗ Xuân Tuấn	22/11/1998				vắng
49	CD180054	Vũ Văn Viết	06/05/1999	7,5		V.V	
50	CD181507	Triệu Quang Việt	30/01/2000	8,5		V.Q	

Tổng số sinh viên dự thi: 42

Số sinh viên đạt: 42

Tổng số tờ giấy thi: 42

Ngày giáo viên nộp điểm: 3/1/2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Bùi Long Việt

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Trương Thị...

CÁN BỘ COI THI 2

Trần Thị Diệu Trinh *Nam*
Đặng Thị Diệu Trinh *Nguyễn Xuân Nam*